

**DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN ĐĂNG KÝ VÀO KẾ HOẠCH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂM 2020
KHÔNG ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

Tổng số: 18 nhiệm vụ; Trong đó:

- Lĩnh vực khoa học tự nhiên: 03 nhiệm vụ;
- Lĩnh vực khoa học nông nghiệp: 03 nhiệm vụ;
- Lĩnh vực khoa học kỹ thuật- công nghệ: 11 nhiệm vụ;
- Lĩnh vực KHXHNV: 01

Trên cơ sở hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) nhận 28 đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN từ các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trong tỉnh, các viện trường Trung ương đóng tại địa phương gửi về đăng ký;

Sở KH&CN đã tổng hợp danh mục, phân theo lĩnh vực và tiến hành rà soát, xem xét chọn lựa các đề xuất đặt hàng đạt yêu cầu (theo quy định tại Điều 3 và Điều 6 của Quyết định 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 của UBND tỉnh V/v Ban hành quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước); Đồng thời Sở KH&CN gửi đề xuất đặt hàng đến sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh (theo từng lĩnh vực có liên quan) để xin ý kiến về sự cần thiết, khả năng ứng dụng và rà soát trùng lặp với các nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.

Kết quả chọn 11 đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN đạt yêu cầu để tổ chức lấy ý kiến của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. Kết quả có 10 nhiệm vụ KH&CN được hội đồng thông qua và được UBND tỉnh phê duyệt trong danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng cấp tỉnh năm 2020, tại Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 14/10/2019.

Sở KH&CN xin thông báo kết quả xác định nhiệm vụ KH&CN đối với các đề xuất đặt hàng không được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các tổ chức, cá nhân đăng ký được biết.

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung	Yêu cầu các kết quả chính và chỉ tiêu cần đạt	Địa chỉ áp dụng	Đơn vị đề xuất đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị không được thông qua
LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN							
1	Điều tra đặc điểm địa hình, địa chất, cảnh quan khu vực Núi Cẩm (bán đảo Hòn Khói) và vùng	- Làm rõ đặc điểm địa hình, thạch học, địa tầng, lịch sử phát triển địa chất cận đại của khu vực (có diện tích	- Thu thập dữ liệu - Điều tra khảo sát, nghiên cứu bổ sung về cấu trúc, kiến tạo, địa mạo cổ sinh - địa tầng, biến chất, tai biến địa chất.	- Tập số liệu, dữ liệu thu thập - Tập bản đồ, sơ đồ bao gồm: + Kết quả khảo sát về địa hình, thạch học, cổ sinh và lịch	Sở TN&MT, Sở KH&CN, Sở VH&TT; Sở Du lịch; UBND tx Ninh Hòa; các nhà quản lý tỉnh Khánh Hòa	Viện Hải dương học	- Mục tiêu và sản phẩm đề tài chưa tương thích; sản phẩm chưa bám vào mục tiêu; - Nội dung nghiên cứu và sản phẩm chưa thống nhất - Đề xuất quá sâu về nghiên cứu cơ bản.

	<p>biên liên kê (phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa) làm cơ sở cho việc phát triển các hoạt động du lịch, nghiên cứu và giáo dục khoa học (gắn với bảo tồn).</p>	<p>khoảng 70ha).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá giá trị cảnh quan, khoa học và tầm quan trọng của các giá trị địa chất, cảnh quan khu vực này đối với hoạt động quản lý, giáo dục, nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch - Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch và đề xuất các phương án xây dựng, mô hình quản lý hoạt động tham quan du lịch núi – biển, gắn kết với công tác bảo vệ các giá trị địa chất, bảo vệ và tôn tạo cảnh quan thiên nhiên; kết hợp với các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục, quản lý để phát huy đầy đủ các thế mạnh của khu vực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, khảo sát, tổng hợp tài liệu, nghiên cứu bổ sung, đánh giá xếp hạng các giá trị di sản văn hóa, lịch sử, khảo cổ học, địa văn hóa, đa dạng sinh học. Đánh giá xếp hạng lựa chọn một số giá trị điển hình để khoanh vùng, bảo tồn và phát huy giá trị. - Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác xây dựng báo cáo - Xây dựng website thông tin các nguồn tài nguyên khu vực, khu bảo tồn. Liên kết cơ sở dữ liệu bản đồ, sơ đồ phục vụ công tác quản lý. 	<p>sử địa chất cận đại (chính xác, khoa học, có mẫu lưu trữ)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kết quả nghiên cứu thành phần thạch học, cổ sinh của đá hệ tầng La Ngà (chính xác, khoa học, có ảnh chụp ngoài tự nhiên và trong phòng thí nghiệm) + Bản đồ địa chất trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25.000 (chính xác, khoa học, đúng quy định). - Phương án bảo vệ các giá trị địa chất, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên môi trường gắn với hoạt động du lịch, tham quan nghiên cứu khoa học và giáo dục. 			
2	<p>Điều tra, khảo sát các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã</p>	<p>- Có được bộ dữ liệu về các điều kiện tự nhiên, KT-XH, tài</p>	<p>- Điều tra, đánh giá thông tin các đảo trong vịnh Nha Trang: Tên đảo, vị trí, tọa độ, diện tích, độ</p>	<p>- Bộ số liệu và kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá tổng hợp tài nguyên,</p>	<p>Sở TN&MT; các cơ quan QLNN, Viện Nghiên cứu</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>- Đây là nhiệm vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường biển đảo; sản</p>

<p>hội, tài nguyên và môi trường các đảo trong vịnh Nha Trang tỉnh Khánh Hòa phục vụ công tác lập hồ sơ hải đảo.</p>	<p>nguyên thiên nhiên và đặc điểm môi trường của các đảo trong vịnh Nha Trang bao gồm: Hòn Dung, Hòn Câu, Hòn Mát, Hòn Cút Chim, Hòn Tre, Hòn Lớn, Hòn Mun, Hòn Tằm, Hòn Miếu, Hòn Nọc.</p> <p>- Có được cơ sở khoa học phục vụ việc lập hồ sơ tài nguyên hải đảo vịnh Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo quy định của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.</p>	<p>cao; các loại tài nguyên biển, tài nguyên trên cạn, quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên</p> <p>- Thành lập bản đồ hiện trạng các đảo trong vịnh Nha Trang: 03 bộ bản đồ thể hiện thông tin về vị trí, tọa độ, ranh giới các đảo tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm; bản đồ tỷ lệ 1:50.000 thể hiện địa hình đáy biển xung quanh đảo tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm ra phía biển 500m; bản đồ tỷ lệ 1:10.000 thể hiện các loại tài nguyên, môi trường tại các đảo trong vịnh Nha Trang.</p> <p>- Điều tra, đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên gồm: vị trí địa lý, đặc điểm địa chất, các trường vật lý, địa hình, địa mạo, thổ nhưỡng; đặc điểm khí hậu, thủy văn, hải văn.</p> <p>- Điều tra, đánh giá đặc điểm KTXH gồm các đặc điểm dân cư, hoạt động KTXH chủ yếu, cơ sở hạ tầng</p> <p>- Điều tra đánh giá đặc điểm tài nguyên thiên</p>	<p>môi trường các đảo trong vịnh Nha Trang</p> <p>- Bộ bản đồ: 03 bộ bản đồ gồm bản đồ tỷ lệ 1:10000 thể hiện thông tin về vị trí, tọa độ, ranh giới các đảo tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm; bản đồ tỷ lệ 1:50.000 thể hiện địa hình đáy biển xung quanh đảo tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm ra phía biển 500m; bản đồ tỷ lệ 1:10.000 thể hiện các loại tài nguyên, môi trường tại các đảo trong vịnh Nha Trang.</p> <p>- Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra</p>			<p>phẩm là bộ cơ sở dữ liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, tài nguyên môi trường của các đảo trong vịnh Nha Trang.</p> <p>- Nội dung nghiên cứu về kinh tế xã hội biển đảo đã có đề tài “Nghiên cứu phát triển kinh tế-xã hội biển đảo Khánh Hòa đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030” thuộc Chương trình khoa học và công nghệ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016-2020. Đã đặt hàng cho Trường ĐH Nha Trang chủ trì thực hiện</p>
--	---	---	--	--	--	--

			<p>nhiên gồm các thông tin tổng hợp về số lượng, thành phần, đặc điểm chất lượng các dạng tài nguyên sinh vật và phi sinh vật trên cạn và dưới nước xung quanh</p> <p>- Điều tra, đánh giá đặc điểm môi trường gồm các thông tin tổng quát về hiện trạng môi trường, đất, nước, không khí; các nguồn thải; nguồn gây ô nhiễm môi trường; các sự cố môi trường; các tai biến thiên nhiên xảy ra trên đảo</p> <p>- Đánh giá chung về vị thế tự nhiên, KTXH của hệ thống các đảo trong vịnh Nha Trang.</p>				
3	<p>Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuỗi từ phân vùng bảo tồn, tái tạo và khai thác rong biển nhằm phát triển kinh tế phục vụ dân sinh bền vững với môi trường kết hợp sản xuất thực phẩm chức năng từ</p>	<p>Ứng dụng thành công công nghệ chuỗi từ phân vùng bảo tồn, tái tạo và khai thác tới sản xuất thực phẩm chức năng từ nguồn lợi rong biển nhằm phát triển kinh tế phục vụ dân sinh bền vững với môi trường</p>	<p>- Phân tích hệ tuyến điểm rong biển từ kết quả đề tài các cấp về nguồn lợi rong biển, quy hoạch nuôi trồng và du lịch ở tỉnh Khánh Hòa kết hợp đánh giá thực trạng nguồn lợi rong biển;</p> <p>- Xây dựng Hệ Bản đồ các phương án phân vùng bảo tồn, tái tạo và khai thác rong biển theo hướng phát triển bền vững môi trường phục vụ</p>	<p>- Kết quả phân tích hệ tuyến điểm rong biển từ kết quả đề tài các cấp về nguồn lợi rong biển, quy hoạch nuôi trồng và du lịch ở tỉnh Khánh Hòa kết hợp đánh giá thực trạng nguồn lợi rong biển;</p> <p>- Hệ Bản đồ các phương án phân</p>	<p>Công ty TNHH Trí Tín; Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Vĩnh Nguyên; Khu Bảo tồn Vịnh Nha Trang</p>	<p>Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang</p>	<p>- Đề xuất quá rộng, nên khu trú loại rong nào, nên tập trung làm rõ chủ yếu kế thừa kết quả ở những nghiên cứu đã có; chỉ đầu tư xây dựng chuỗi.</p>

	<p>nguồn lợi rong biển</p>		<p>dân sinh; - Nghiên cứu công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng từ nguồn lợi rong biển theo công nghệ chuỗi phù hợp điều kiện địa phương; - Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và Đăng ký sáng chế với Cục Sở hữu Trí tuệ; - Hoàn thiện và xin cấp phép chứng nhận thực phẩm chức năng từ Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm – Bộ Y tế.</p>	<p>vùng bảo tồn, tái tạo và khai thác rong biển theo hướng phát triển bền vững môi trường phục vụ dân sinh; - Công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng từ nguồn lợi rong biển theo công nghệ chuỗi phù hợp điều kiện địa phương; - 01 Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và 01 Đăng ký sáng chế với Cục Sở hữu Trí tuệ; - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học và công bố 01 bài báo Khoa học Quốc gia; - 01 Giấy chứng nhận thực phẩm chức năng do Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm – Bộ Y tế cấp.</p>			
LĨNH VỰC: KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP							

1	<p>Nghiên cứu phân lập, tạo chủng vi khuẩn <i>Vibrio harveyi</i> và <i>Streptococcus iniae</i> để chế tạo vắc xin kép (dạng autogenous vắc xin) phòng bệnh cho cá mú nuôi</p>	<p>Phân lập được chủng vi khuẩn <i>V. harveyi</i> và <i>S. iniae</i> tiềm năng để chế tạo vắc xin kép phòng bệnh hiệu quả cho cá mú, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế và góp phần phát triển ngành nuôi trồng thủy sản của tỉnh theo xu hướng bền vững</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân lập chủng vi khuẩn <i>Vibrio harveyi</i> và <i>Streptococcus iniae</i> từ cá mú tại các trang trại nuôi tại Khánh Hòa. - Định danh, kiểm tra các đặc điểm sinh hóa của các chủng vi khuẩn <i>Vibrio harveyi</i> và <i>Streptococcus iniae</i> phân lập được. - Kiểm tra các yếu tố độc lực của các chủng vi khuẩn <i>Vibrio harveyi</i> và <i>Streptococcus iniae</i> phân lập được. - Kiểm tra độc lực của các chủng vi khuẩn <i>Vibrio harveyi</i> và <i>Streptococcus iniae</i> phân lập được trên cá mú - Kiểm tra khả năng gây đáp ứng miễn dịch của các chủng vi khuẩn <i>Vibrio harveyi</i> và <i>Streptococcus iniae</i> phân lập được trên cá mú. 	<p>Phân lập được các chủng vi khuẩn <i>V. harveyi</i> và <i>S. Iniae</i> trên cá mú nhiễm bệnh ở các trang trại nuôi tỉnh Khánh Hòa. Định danh, xác định tuýp và khảo sát các yếu tố độc lực chính của các chủng vi khuẩn phân lập được.</p> <p>Đánh giá độc lực của các chủng vi khuẩn trên bản động vật, trên cá mú, và khả năng gây đáp ứng miễn dịch trên cá mú để lựa chọn được các chủng vi khuẩn tiềm</p>		<p>Phân Viện Thú y miền Trung</p>	<p>Sở NN&PTNT có ý kiến không đồng ý thực hiện; Các nội dung theo đề xuất đặt hàng chưa đáp ứng được yêu cầu liên quan tính cấp thiết, tầm quan trọng, tính thực tiễn và khả thi trong việc ứng dụng.</p>
---	---	--	---	--	--	-----------------------------------	--

				năng dùng trong nghiên cứu chế tạo vắc-xin kép.			
2	Nghiên cứu chế tạo autogenous vắc xin phòng bệnh do Irrido virus gây ra trên cá mú (Epinephelus spp) nuôi tại Khánh Hòa	Chế tạo vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng bệnh trên cá mú do <i>Iridovirus</i> gây ra.	Nội dung 1: Phân lập <i>Iridovirus</i> trên cá mú nghi mắc bệnh. Nội dung 2: Xác định độc lực của virus phân lập được. Nội dung 3: Chế tạo vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng bệnh ngừ do do <i>Iridovirus</i> gây ra trên cá mú. Nội dung 4: Thử nghiệm hiệu quả của vắc-xin ở quy mô phòng thí nghiệm.	- Chủng giống vi rút <i>Iridovirus</i> có độc lực và tính kháng nguyên ổn định, đạt yêu cầu chủng giống để sản xuất vắc xin - Quy trình sản xuất và kiểm nghiệm vắc-xin vô hoạt nhũ dầu phòng bệnh do <i>Iridovirus</i> gây ra trên cá mú. - 5.000 liều vắc – xin vô hoạt nhũ dầu đạt các chỉ tiêu vô trùng, an toàn, hiệu lực	Phân viện Thú y miền Trung sử dụng để sản xuất vắc-xin với giá thành thấp	Phân viện Thú y miền Trung	Sở NN&PTNT có ý kiến không đồng ý thực hiện; Các nội dung theo đề xuất đặt hàng chưa đáp ứng được yêu cầu liên quan tính cấp thiết, tầm quan trọng, tính thực tiễn và khả thi trong việc ứng dụng.
3	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ	Nghiên cứu và áp dụng thành công quy trình phối	- Nghiên cứu chất lượng tinh giống gà Ri Ninh Hòa nuôi theo phương thức	- Xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến chất	Các cơ sở nghiên cứu và đào tạo trên địa	Công ty TNHH Giống gia	- Đây là đề tài nghiên cứu cơ bản, chuyên sâu, doanh nghiệp khó có thể thực hiện.

<p>phối tinh nhân tạo nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất giống gà Ri Ninh Hòa tại Công ty TNHH Giống gia cầm Phùng Dầu Sơn</p>	<p>tinh nhân tạo thích hợp có sử dụng môi trường pha loãng và bảo quản tinh dịch gà giúp nâng cao hiệu quả nhân giống, nâng cao hiệu suất sinh sản của giống gà Ri Ninh Hòa nuôi theo phương thức chăn nuôi công nghiệp tại Công ty TNHH Giống gia cầm Phùng Dầu Sơn.</p>	<p>chăn nuôi công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu môi trường pha loãng và bảo quản tinh giống gà Ri Ninh Hòa - Nghiên cứu một số nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả bảo quản tinh giống gà Ri Ninh Hòa - Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tinh bảo quản ở giống gà Ri Ninh Hòa - Nghiên cứu hiệu quả kinh tế của phương thức nhân giống áp dụng kỹ thuật phối tinh nhân tạo ở giống gà Ri Ninh Hòa 	<p>lượng tinh giống gà Ri Ninh Hòa nuôi theo phương thức chăn nuôi công nghiệp với các chỉ tiêu đánh giá chất lượng tinh gồm thể tích tinh dịch (ml); hoạt lực tinh trùng (%); nồng độ tinh trùng; tỷ lệ tinh trùng kỳ hình</p> <p>- Xác định được ít nhất một công thức môi trường pha loãng và bảo quản tinh gà Ri Ninh Hòa dạng lỏng ở nhiệt độ thấp (từ 5 – 15⁰ C) với chất lượng tinh vẫn đạt tiêu chuẩn được sử dụng cho phối tinh nhân tạo sau 3 ngày bảo quản (hoạt lực tinh bảo quản trên 50%; tỷ lệ tinh trùng kỳ hình tinh bảo quản dưới 20%) với chất lượng tinh nguyên đầu vào trước khi bảo quản đạt hoạt lực tinh trùng trên 80%; tỷ lệ tinh</p>	<p>bàn tỉnh Khánh Hòa và cả nước: sử dụng tư liệu khoa học trong nghiên cứu và giảng dạy</p> <p>Các trang trại và Công ty sản xuất gà giống và gà thịt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và cả nước</p>	<p>cầm Phùng Dầu Sơn</p>	<p>- Kinh phí sự nghiệp khoa học tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng kết quả nghiên cứu đã thành công dưới dạng dự án sản xuất thử nghiệm.</p>
---	---	--	--	---	--------------------------	--

				<p>trùng kỳ hình dưới 15%</p> <p>- Xác định được ảnh hưởng của nhiệt độ bảo quản (từ 5 – 15⁰ C); thời gian bảo quản, độ pH môi trường bảo quản, bội số pha loãng đến chất lượng tinh bảo quản thông qua việc đánh giá các chỉ tiêu chất lượng tinh bảo quản (hoạt lực tinh trùng tinh bảo quản -%, tỷ lệ tinh trùng kỳ hình tinh bảo quản)</p> <p>Xác định được ảnh hưởng của thời điểm phối tinh thích hợp; tổng số tinh trùng tiến thẳng/liều tinh; thể tích liều tinh; tần suất phối tinh</p> <p>Xác định được hiệu quả kinh tế khi áp dụng phương thức nhân giống bằng phối tinh nhân tạo.</p>			
--	--	--	--	---	--	--	--

LĨNH VỰC: KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

1	Nghiên cứu, thiết kế hệ	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống quản	Khảo sát thực trạng quản lý và sử dụng nước sinh	- Hệ thống sau khi hoàn thành nghiên	Trường Đại học Thông tin liên	Trường Đại học Thông	- Hiện nay việc quản lý, cung cấp nước sinh hoạt thuộc quản lý của
---	-------------------------	------------------------------------	--	--------------------------------------	-------------------------------	----------------------	--

<p>thống quản lý, sử dụng nước sinh hoạt thông minh.</p>	<p>lý, sử dụng nước sinh hoạt thông minh triển khai ứng dụng trong các đơn vị, trường học, các tòa nhà, khu chung cư và khu dân cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p>	<p>hoạt trong các tòa nhà, khách sạn, hộ gia đình trong địa bàn Nghiên cứu, chế thử thiết bị, xây dựng hệ thống mẫu Kiểm thử thiết bị, khắc phục các thiếu sót và đưa ra sản phẩm hoàn chỉnh Triển khai thử nghiệm trong phạm vi nhỏ.</p>	<p>cứu xây dựng sẽ đạt được một số kết quả: + Thường xuyên cập nhật thông tin về lượng nước sử dụng cho nhà cung cấp và người dùng thông qua các ứng dụng Internet + Đưa ra thông tin cảnh báo về sự cố hệ thống và tình trạng sử dụng nước của từng hộ sử dụng + Tích hợp thông tin với các giải pháp về tài chính để tự động thanh toán chi phí sử dụng nước của tập thể và cá nhân thông qua hệ thống ngân hàng - Các chỉ tiêu cần đạt + Thống kê được lưu lượng nước một cách tự động, chính xác + Định kỳ gửi kết quả về máy chủ quản lý theo yêu cầu</p>	<p>lạc; Cao đẳng sư phạm trung ương Nha Trang; Cao đẳng du lịch NT; các tòa nhà, chung cư, khách sạn cần quản lý sử dụng nước độc lập cho mỗi căn hộ trên địa bàn Kho tàng, bến bãi, trường học, công sở Các khu dân cư, hộ gia đình</p>	<p>tin liên lạc</p>	<p>Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa. Đề xuất đặt hàng thiêu địa chỉ ứng dụng từ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa.</p>
--	---	--	--	--	---------------------	---

				<p>+ Đưa ra các cảnh báo cho người sử dụng về rò rỉ nước, lượng nước tiêu thụ vượt quá hạn mức mong muốn của người dùng</p> <p>+ Phòng tránh được các tác nhân tác động làm sai lệch các thông tin về chỉ số sử dụng nước.</p>			
2	<p>Nghiên cứu xây dựng giải pháp tích hợp ứng dụng công nghệ mô phỏng, hỗ trợ huấn luyện quân sự và diễn tập khu vực phòng thủ (KVPT) cho lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh Khánh Hòa.</p>	<p>Xây dựng hệ thống mô phỏng, góp phần cải tiến phương pháp, từng bước nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện cho lực lượng bộ đội thường trực, dự bị động viên và dân quân tự vệ tỉnh Khánh Hòa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phần mềm mô phỏng, hỗ trợ biên tập các tình huống chiến thuật trong huấn luyện chiến thuật và diễn tập. - Xây dựng CSDL không gian 2D và 3D khu vực thao trường với địa hình thực tế; các công trình dân sinh và công trình quân sự, thảm thực vật đặc trưng - CSDL 3D các phương tiện, vũ khí trang bị cả 2 bên TA, dịch sử dụng trong quy mô diễn tập. - Xây dựng phần mềm mô phỏng thể hiện diễn biến tình huống huấn luyện với các hiệu ứng âm thanh, cháy nổ của hiện trường. - Tích hợp với hệ thống mô phỏng trực tiếp huấn luyện chỉ huy hỏa lực. 	<p>Sản phẩm ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, đáp ứng bước đầu các yêu cầu cơ bản trong huấn luyện quân sự và diễn tập cho LLVT tỉnh, tạo môi trường công nghệ mô phỏng các bước chuyển trạng thái và xử lý tình huống trong diễn tập công tác tham mưu.</p>	<p>Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các huyện của tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>Trường Đại học Thông tin liên lạc</p>	<p>Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có ý kiến: nội dung, quy mô, giải pháp thực hiện, phạm vi phối hợp và khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu từ đề xuất đặt hàng của Trường ĐHTTLL cần được làm việc cụ thể với Bộ CH QS để trên cơ sở đó xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quân khu 5.</p>

3	<p>Xây dựng hệ thống quản lý và khai thác du lịch thông minh Khánh Hòa trong cách mạng công nghiệp 4.0</p>	<p>Xây dựng hệ thống quản lý và khai thác dịch vụ du lịch tổng thể đáp ứng cách mạng công nghiệp 4.0: Quản lý doanh nghiệp dịch vụ du lịch, Quản lý lưu trú và hỗ trợ khách du lịch, Số hóa Thuyết minh du lịch đa dạng ngôn ngữ, Hướng dẫn viên du lịch ảo, Du lịch ảo, Dự báo môi trường du lịch, Phân tích hành vi và dự báo tiềm năng du lịch,..</p>	<p>Nghiên cứu thu thập và phân tích dữ liệu lớn về du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu khoa học dữ liệu cho phân tích và dự báo tiềm năng du lịch Nghiên cứu các kỹ thuật số hóa thông tin cá nhân (thẻ căn cước, chứng minh thư,..), số hóa bản đồ,... Nghiên cứu các thuật toán xử lý ảnh và thị giác máy Nghiên cứu các thuật toán học máy, học sâu, mạng sinh dữ liệu Nghiên cứu mô hình hóa và trung bày ảo Nghiên cứu thực tế ảo và thực tế ảo tăng cường trong mô hình du lịch thông minh Nghiên cứu cơ sở dữ liệu đa phương tiện cho du lịch ảo Nghiên cứu mô hình truyền nhận dữ liệu từ các sensor, truyền nhận dữ liệu đa truy cập Nghiên cứu cứu IoT cho mô hình du lịch thông minh Nghiên cứu về hệ thống tin địa lý kết hợp bản đồ số hóa tích hợp hệ thống tìm 	<ul style="list-style-type: none"> - CSDL du lịch (thuyết minh du lịch trên nhiều thức tiếng, hướng dẫn viên du lịch, doanh nghiệp du lịch, địa điểm du lịch, bản đồ du lịch, du khách trong nước và quốc tế,...). - Phần mềm du lịch quản lý gồm nhiều chức năng (Phần mềm quản lý dịch vụ du lịch; Phần mềm hỗ trợ tra cứu, tìm kiếm, đặt lịch, dẫn đường,...; Phần mềm Quản lý lưu trú dựa trên thị giác máy,...). - Phần mềm hướng dẫn viên du lịch ảo, du lịch ảo dựa trên thực tế ảo và thực tế ảo tăng cường, dự báo môi trường tại các địa điểm du lịch. - Phần mềm phân tích, dự báo tiềm năng phát triển du lịch ngắn và dài hạn. 	<p>Ứng dụng cho Sở du lịch Khánh Hòa, và có thể mở rộng cho các tỉnh trong cả nước, các cơ sở du lịch tư nhân,...</p>	<p>Viện Nghiên cứu ứng dụng KH&CN – Trường ĐH Quy Nhơn</p>	<p>Đề xuất đặt hàng trùng lặp với nhiệm vụ trong Đề án <i>Du lịch thông minh</i> của Sở Du lịch đang phối hợp với Công ty TNHH Microsoft Việt Nam, Tập đoàn FPT, Tập đoàn VNPT thực hiện.</p>
---	--	--	---	---	---	--	---

			kiểm và dẫn đường tối ưu,... Nghiên cứu mô hình quản lý du lịch trên nền điện toán đám mây Nghiên cứu các kỹ thuật lập trình đa nền tảng nhằm xây dựng hệ thống phần mềm đa dạng người dùng,...				
4	Nghiên cứu tiềm năng và dự báo nhu cầu du lịch tỉnh Khánh Hòa	Sử dụng kỹ thuật phân tích dữ liệu lớn và mô hình định lượng để đánh giá lại tiềm năng du lịch Khánh Hòa và dự báo số lượng du khách đến Khánh Hòa theo các mùa trong năm.	Nghiên cứu hành vi du khách thông qua các tương tác của họ trên các thiết bị điện tử và mạng xã hội đối với việc tìm kiếm lịch trình, dịch vụ vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng, giá cả,... tại điểm đến. Chúng tôi dự định sử dụng kỹ thuật AI (Artificial Intelligence) và phân tích dữ liệu lớn cho nghiên cứu này. Nghiên cứu xác định lượng du khách trên địa bàn tỉnh tại một thời điểm và phân loại du khách theo một số tiêu chí phù hợp. Đối với việc phân loại du khách, chúng tôi dự định sử dụng bài toán phân cụm (clustering analysis) trong thống kê.	1) Sản phẩm khoa học: - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài: 01 bài báo đăng tạp chí chuyên ngành có chỉ số SCOPUS. - Số bài báo khoa học đăng trên tạp chí trong nước: 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. 2) Sản phẩm	Ứng dụng tại Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch Khánh Hòa, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.	Viện Nghiên cứu ứng dụng KH&CN – Trường ĐH Quy Nhơn	Đề xuất đặt hàng trùng lặp với nhiệm vụ Sở Du lịch đang triển khai

			<p>Nghiên cứu dự báo lượng du khách đến với tỉnh theo các mùa trong năm. Đối với bài toán dự báo, chúng tôi dự định sử dụng mô hình chuỗi thời gian ARFIMA (autoregressive fractionally integrated moving average) với hiệu ứng FIGARCH (fractionally integrated generalized autoregressive conditional heteroscedastic) trong nghiên cứu, viết gọn là ARFIMA-FIGARCH, đồng thời so sánh với các mô hình chuỗi thời gian ARIMA, SARIMA (seasonal ARIMA) và GARCH để thấy được hiệu lực của mô hình ARFIMA-FIGARCH.</p> <p>Ngoài ra, chúng tôi cũng dự định kết hợp sử dụng mô hình hồi quy bội dưới đây để so sánh với các kết quả đạt được với các mô hình trên</p>	<p>đào tạo: Đào tạo 02 thạc sĩ ngành du lịch.</p> <p>3) Sản phẩm ứng dụng: Sản phẩm dự kiến: + Tạo các chương trình ứng dụng cho mô hình ARFIMA, FIGARCH và ARFIMA-FIGARCH. + Xây dựng cơ sở dữ liệu du khách và thuật toán dự báo bằng AI.</p>			
--	--	--	--	---	--	--	--

$$\ln D_t = \alpha + \beta_1 \ln D_{t-1} + \beta_2 \ln Y_{t-1} + \beta_3 \ln C_{t-1} + \beta_4 \ln V_t + \beta_5 \ln A_{t-1} + \beta_6 \ln I_t + \beta_7 M_t + \varepsilon_t,$$

			trong đó D là số du khách ở qua đêm, Y là mức thu nhập, C là chi phí sinh hoạt, V là chi phí để di chuyển tới điểm đến, A là tổng chi phí quảng cáo du lịch của địa phương, I là số người sử dụng Internet ở địa phương, M là biến giả với mốc thời gian được xét tại năm thực hiện thương mại điện tử.				
5	Nghiên cứu xây dựng ứng dụng thông minh hỗ trợ thông tin du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	<p>Mục tiêu chung: Xây dựng ứng dụng thông minh hỗ trợ thông tin du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa dựa trên nền tảng ontology và Web ngữ nghĩa.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hỗ trợ thông tin du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa dựa trên nền 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan về các ứng dụng hỗ trợ thông tin du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Khảo sát và phân tích hiện trạng phần mềm hỗ trợ thông tin du lịch; - Thiết kế xây dựng ontology về du lịch tại Khánh Hòa; - Xây dựng ứng dụng để quản lý và sử dụng ontology phục vụ du lịch thỏa mãn các yêu cầu trên; - Xây dựng công cụ tìm 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Chuyên đề tổng quan về các ứng dụng hỗ trợ thông tin du lịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; - Báo cáo Chuyên đề khảo sát và phân tích hiện trạng cho ứng dụng; - Nghiên cứu cơ bản phục vụ thiết kế Ontology nhằm lưu trữ đầy đủ cơ sở dữ liệu 	Áp dụng quảng bá du lịch cho website đặt tại server của Sở TTTT.	Trường Đại học Nha Trang	Đề xuất đặt hàng trùng lặp với nhiệm vụ trong Đề án <i>Du lịch thông minh</i> của Sở Du lịch đang phối hợp với Công ty TNHH Microsoft Việt Nam, Tập đoàn FPT, Tập đoàn VNPT thực hiện

	<p>tầng Ontology;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng ứng dụng thông minh hỗ trợ thông tin du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các tiêu chí sau: + Phần ứng dụng chạy trên điện thoại được phát triển đa nền tảng. + Phần mềm quản lý cho phép quản trị viên có thể thêm xóa cập nhật địa điểm du lịch, bài đánh giá, các sự kiện lễ hội tại thành phố Nha Trang, xử lý các thông tin từ ứng dụng gửi về. + Tìm kiếm chính xác các địa điểm ăn uống, nghỉ ngơi, vui chơi giải trí tại thành phố 	<p>kiếm theo ngữ nghĩa và tích hợp tìm kiếm theo giọng nói (tiếng Anh và tiếng Việt).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cài đặt triển khai ứng dụng trên server, hỗ trợ thông tin du lịch trong tỉnh, có thể sử dụng trong môi trường offline. 	<p>phục vụ hỗ trợ thông tin du lịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Chuyên đề Nghiên cứu các giải pháp xây dựng ontology và tìm kiếm ngữ nghĩa; - Ứng dụng thông minh dựa trên nền tảng ontology và Web ngữ nghĩa hỗ trợ quảng bá du lịch và hỗ trợ các thông tin du lịch. 			
--	---	--	--	--	--	--

	<p>Nha</p> <ul style="list-style-type: none">+ Tìm địa điểm theo danh mục hoặc tìm kiếm trên bản đồ.+ Tạo chuyến đi dã ngoại từ Nha Trang đến các thành phố hoặc thị xã lân cận trong phạm vi tỉnh Khánh Hòa.+Đặt phòng khách sạn, dự báo thời tiết và thông báo các sự kiện lễ hội trong tỉnh.+ Có thể tạo thêm những địa điểm mới, viết bài đánh giá trên ứng dụng,..+ Hỗ trợ tìm kiếm theo giọng nói trên nền tảng ontology, giúp kết quả tìm kiếm					
--	---	--	--	--	--	--

		<p>chính xác hơn.</p> <p>+ Hỗ trợ ngôn ngữ Anh, Việt (có thể tích hợp thêm các ngôn ngữ khác).</p> <p>+ Ứng dụng hỗ trợ môi trường không có internet (offline).</p>					
6	<p>Ứng dụng công nghệ 4.0 cung cấp dịch vụ hướng dẫn viên du lịch. Phát triển Mobile app hướng dẫn viên du lịch ảo trên nền công nghệ thực tế ảo 3D và kết nối khách du lịch với hướng dẫn viên du lịch địa phương</p>	<p>Phát triển Mobile app hướng dẫn viên du lịch ảo trên nền công nghệ thực tế ảo 3D và kết nối khách du lịch với hướng dẫn viên du lịch địa phương</p>		<p>- Chuyên đề tổng quan về các phần mềm liên quan việc quản lý hướng dẫn viên, doanh nghiệp lữ hành, tổ chức cung cấp dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh</p> <p>- Khảo sát và phân tích hiện trạng cho ứng dụng</p> <p>- Nghiên cứu cơ bản phục vụ thiết kế hệ thống thông tin nhằm lưu trữ đầy đủ cơ sở dữ liệu liên quan ngành du lịch, hỗ</p>	Sở Du lịch Khánh Hòa	Sở Du lịch Khánh Hòa	<p>- Đề xuất chưa rõ tính cấp thiết, chưa thể hiện và được đánh giá dựa trên các số liệu của cơ quan quản lý chuyên môn, nhu cầu về hướng dẫn viên hiện nay như thế nào.</p> <p>- Mục tiêu nêu ra khá nhiều và lớn nhưng tính khả thi về mặt tạo lập và kết nối dữ liệu là thấp nếu dữ liệu không đủ thì các mục tiêu sẽ không đạt được.</p> <p>- Tổng cục Du lịch đã có 02 ứng dụng quản lý HDV, DN lữ hành và hiện nay tại tỉnh Khánh Hòa đã có các hệ thống quản lý thông tin lưu trú và hệ thống thông tin địa lý phục vụ việc quản lý cơ sở hạ tầng KTXH trên địa bàn tỉnh nên việc tạo ra 1 hệ thống nữa cũng thực hiện chức năng tương tự sẽ gây lãng phí.</p> <p>- Chưa nêu được các sản phẩm,</p>

				<p>trợ cho Sở Du lịch trong quản lý và đưa ra các quyết định, chính sách phát triển du lịch của tỉnh đạt hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu giải pháp đưa ra quyết định dựa trên kết quả thống kê - Cơ sở dữ liệu về du lịch: Hướng dẫn viên, doanh nghiệp, lữ hành, tổ chức cung cấp dịch vụ du lịch, du khách - Hệ thống Mobile app hướng dẫn viên du lịch ảo trên nền công nghệ thực tế ảo 3D và kết nối khách du lịch với hướng dẫn viên du lịch địa phương - Website hướng dẫn viên du lịch ảo trên nền công nghệ thực tế ảo 3D và kết nối khách du lịch với hướng dẫn viên 			<p>kết quả tạo ra để đảm bảo đáp ứng được việc lưu trữ đầy đủ CSDL liên quan đến ngành du lịch và chưa thể hiện tính hiệu quả và khả thi để giúp cơ quan quản lý có đầy đủ thông tin, cơ sở để đưa ra các quyết định, chính sách phát triển du lịch của tỉnh.</p>
--	--	--	--	---	--	--	---

				<p>du lịch địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm backend hệ thống hướng dẫn viên du lịch ảo trên nền công nghệ thực tế ảo 3D và kết nối khách du lịch với hướng dẫn viên du lịch địa phương - Phần mềm hệ thống Loyalty quản lý khách hàng, đối tác, cửa hàng, e – voucher, tích điểm, đổi quà 			
7	Xây dựng phần mềm kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở y tế.	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện. Hệ thống kết nối tự động với các thiết bị, hạn chế nhập liệu thủ công từ người sử dụng để tránh sai sót trong quá trình	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phần mềm - Chạy thí điểm tại bệnh viện Nhiệt đới tỉnh Khánh Hòa để chuẩn hóa hệ thống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phần mềm kiểm soát nhiễm khuẩn với các chức năng chính: + Quản lý toàn bộ quy trình xử lý khử khuẩn bằng việc kết nối với các thiết bị và xử lý tự động. Hạn chế nhập liệu thủ 	Bệnh viện Nhiệt đới tỉnh Khánh Hòa, các bệnh viện trong tỉnh	Công ty TNHH Sapovi	- Đề xuất phải xuất phát từ nhu cầu của bệnh viện; hiện nay quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện đã có, việc ứng dụng công nghệ thông tin ở các bệnh viện là khá yếu, khó ứng dụng vào thực tiễn.

		<p>xử lý.</p> <p>Xây dựng hệ thống báo cáo, cảnh báo tình trạng của dụng cụ, thiết bị y tế nhằm đảm bảo chất lượng.</p>		<p>công từ người sử dụng.</p> <p>+ Quản lý bảo trì máy móc thiết bị y tế.</p> <p>+ Quản lý tồn kho, chất lượng các dụng cụ, thiết bị</p> <p>- Chi tiêu cần đạt:</p> <p>Phần mềm vận hành trên nhiều nền tảng và đảm bảo các chỉ tiêu sau: dữ liệu cập nhật tự động thông qua các thiết bị được kết nối, truy xuất tức thời, liên tục. Hệ thống báo cáo quản trị hiện đại, cảnh báo thông minh tình trạng của các dụng cụ, thiết bị.</p>			
--	--	---	--	---	--	--	--

8	<p>Nghiên cứu quy trình sản xuất hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin để hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường, quy mô phòng thí nghiệm</p>	<p>Xây dựng quy trình sản xuất hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin để hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường, quy mô phòng thí nghiệm.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin để hỗ trợ điều trị bệnh tiểu đường, quy mô phòng thí nghiệm; - Đánh giá độc tính cấp và bán trường diễn trên chuột và hoạt tính làm giảm hàm lượng glucose trong máu của hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tinh chế, thu nhận alginate và kappa-carrageenan từ rong biển ở tỉnh Khánh Hòa - Điều chế và mô tả tính chất của hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin gồm: cấu trúc hiệu suất tải insulin, kích thước và hình dáng của hạt, động học giải phóng insulin ra khỏi hạt trong môi trường acid của dịch dạ dày (pH- 1,2) và môi trường kiềm của dịch ruột (pH – 7,4) - Sản phẩm thử nghiệm quy mô 0,1kg /mê của mỗi dạng hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin ở các nồng độ 25 và 50 đơn vị insulin/hạt và xác định điều kiện bảo quản hạt chất mang insulin - Đánh giá hoạt tính hỗ trợ hạ đường huyết của hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin trên các bệnh nhân bị bệnh tiểu đường ở các mức độ khác nhau - Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sử dụng hạt chất mang micro alginate/kappa- 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình thu nhận alginate và kappa-carrageenan từ rong biển đạt tiêu chuẩn theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của Bộ Y tế: QCVN 4 – 21:2011/BYT - Quy trình điều chế hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin (quy mô 0,1kg/mê) và tính chất của hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin gồm: cấu trúc kích thước và hình dáng của hạt, động học giải phóng insulin ra khỏi hạt trong môi trường acid của dịch dạ dày và môi trường kiềm của dịch ruột - 05 kg cho mỗi sản phẩm hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa 	<p>Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và các phòng khám ở thành phố Nha Trang</p>	<p>Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang</p>	<p>Sở Y tế có công văn trả lời: Sản phẩm đề tài chỉ ở dạng thử nghiệm lâm sàng giai đoạn I, không được phép áp dụng trên người. Vì vậy không đồng ý thực hiện</p>
---	--	---	---	--	---	--	---

			<p>carrageenan chứa insulin để hỗ trợ điều trị các bệnh nhân bị bệnh tiểu đường ở các mức độ khác nhau.</p>	<p>insulin ở các nồng độ 25 và 50 đơn vị insulin/hạt và điều kiện bảo quản hạt chất mang insulin trong 12 tháng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 hồ sơ đánh giá độc tính cấp và bán trường diễn của hạt chất mang chứa insulin trên chuột và hoạt tính làm giảm hàm lượng glucose trong máu chuột, dùng streptozocin cũng như chất làm tăng đường glucose trong máu chuột (chất đối chứng dương tính). - 01 hồ sơ đánh giá hoạt tính hỗ trợ hạ đường huyết của hạt chất mang micro alginate/kappa-carrageenan chứa insulin trên các bệnh nhân bị bệnh tiểu đường. - 01 hồ sơ Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sử dụng hạt chất mang 			
--	--	--	---	---	--	--	--

				micro alginate/ <i>kappa</i> -carrageenan chứa insulin ở các nồng độ 25 và 50 đơn vị insulin/hạt để hỗ trợ điều trị ở các mức độ bệnh tiểu đường khác nhau.			
9	<u>DASXTN</u> : Hoàn thiện và phát triển sản phẩm chống oxy hóa và bảo vệ dạ dày từ nguồn lợi cây bắp và rong biển tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở kết quả đề tài độc lập cấp tỉnh Khánh Hòa (2012-2014) và Giải pháp hữu ích số 1955 về cây bắp, Sáng chế số 3,396,158, kết quả đề tài VAST06.05/1 2-13 và Công bố đơn Sáng chế số 45729 về rong nâu.	Phát triển thành công sản phẩm chống oxy hóa và bảo vệ dạ dày từ nguồn lợi cây bắp và rong biển tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở kết quả các đề tài và các sáng chế và bước đầu thương mại sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện công nghệ sản xuất polyphenol, chlorophyll từ cây bắp ở quy mô pilot 50 kg nguyên liệu/ mẻ; - Hoàn thiện công nghệ sản xuất alginate và dẫn xuất alginate, polyphenol và carotenoit từ rong biển ở quy mô pilot 50 kg nguyên liệu/ mẻ; - Phát triển công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng chlopoalcarot (polyphenol, chlorophyll, alginate và dẫn xuất, carotenoid) ở quy mô 10 kg nguyên liệu/ mẻ; - Đánh giá chất lượng và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm; - Phân tích và đánh giá hiệu quả kinh tế sản xuất thực phẩm chức năng polyphenol, chlorophyll ở quy mô pilot theo Coelli 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ hoàn thiện sản xuất polyphenol, chlorophyll từ cây bắp ở quy mô pilot 50 kg nguyên liệu/ mẻ; - Công nghệ hoàn thiện sản xuất alginate và dẫn xuất alginate, polyphenol và carotenoid từ rong biển ở quy mô pilot 50 kg nguyên liệu/ mẻ; - Công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng chlopoalcarot (polyphenol, chlorophyll, alginate và dẫn xuất, carotenoid) ở quy mô 10 kg nguyên liệu/ mẻ; 	Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa; Công ty CP Fucoidan Việt Nam; Công ty TNHH Nutrimend Solutions; Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Pharma; Công ty TNHH Việt Hải Nha Trang.	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang	Đề xuất đặt hàng ở dạng Dự án SXTN, đơn vị đề xuất đặt hàng phải là Doanh nghiệp để sau khi hoàn thiện công nghệ, doanh nghiệp tổ chức triển khai sản xuất, tạo sản phẩm hàng hóa. Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang chỉ đóng vai trò là đơn vị chuyển giao.

			<p>(1995) với cách tiếp cận hàm sản xuất biên ngẫu nhiên (SFA – Stochastic Frontier Analysis) và phương pháp phân tích màng bao dữ liệu (DEA – Data Envelopment Analysis);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập và hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép thực phẩm chức năng. - Sản xuất thử nghiệm sản phẩm. 	<p>Mỗi hộp 200 viên, mỗi viên có đường kính 6mm, hàm lượng hoạt chất không thấp hơn 50%, thời gian bảo quản 12 tháng, có chức năng chống oxy hóa, hỗ trợ bảo vệ tim mạch và dạ dày).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ chất lượng và tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm; - Bộ kết quả phân tích và đánh giá hiệu quả kinh tế sản xuất thực phẩm chức năng polyphenol, chlorophyll ở quy mô pilot theo Coelli (1995) với cách tiếp cận hàm sản xuất biên ngẫu nhiên (SFA – Stochastic Frontier Analysis) và phương pháp phân tích màng bao dữ liệu (DEA – Data Envelopment Analysis); - Chứng nhận cấp 			
--	--	--	---	--	--	--	--

				phép thực phẩm chức năng cho sản phẩm do Cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm – Bộ Y tế cấp.			
10	DASXTN: Áp dụng hệ thống phần mềm quản trị sản xuất thông minh BCs 7.0 vào nhà máy sản xuất.	Triển khai áp dụng thành công hệ thống quản trị sản xuất B.Cs 7.0 tại nhà máy tương ứng của các DN đề xuất bên dưới của công ty TNHH Sapovi	<ul style="list-style-type: none"> - Vốn đầu tư để mua bản quyền các công cụ công nghệ mới - Hỗ trợ về nhân sự trong ngành CNTT - Hỗ trợ tiếp xúc với các DN trong tỉnh để giới thiệu giải pháp ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quản trị sản xuất B.Cs 7.0 được áp dụng thành công, có hiệu quả tại một DN trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Yêu cầu sử dụng: Vận hành ổn định, sử dụng được trên đa nền tảng, thiết bị thông minh, kết nối được các hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại. 	<ul style="list-style-type: none"> Công ty CP Thực phẩm Cam Ranh Công ty TNHH Dược phẩm Liên Sơn Công ty TNHH Long Sinh Công ty CP Công nghệ Sinh phẩm Nam Việt Công ty CP Nước giải khát SANEST Khánh Hòa 	Công ty TNHH Sapovi	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất đặt hàng không đầy đủ hồ sơ (thiếu ý kiến 01 chuyên gia). - Đề xuất đặt hàng dạng dự án sản xuất thử nghiệm phải do doanh nghiệp đề xuất.
11	Ứng dụng mạng giám sát môi trường nông nghiệp và truy xuất nguồn gốc tại Công ty Cổ phần	Triển khai hệ thống IoT giám sát môi trường và điều chỉnh các thông số môi trường của trang trại dược Liên Sơn	- Nghiên cứu khảo sát thực tế quy mô trang trại, lựa chọn hướng tiếp cận triển khai dự án cho trang trại dược Liên Sơn	- Đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc: Giải pháp truy xuất nguồn gốc phù hợp với hoạt động sản	Trang trại dược liệu Liên Sơn thuộc Công ty CP Trang trại Dược liệu Liên Bình Sơn	Công ty TNHH MTV FMAN	Sở Thông tin và Truyền thông đã trả lời bằng văn bản: UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm, ứng dụng quản lý chăn nuôi, trồng trọt và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Vì vậy không nên thực hiện đề

<p>Trang trại Dược liệu Liên Bình Sơn</p>	<p>Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế cho DN hoạt động sản xuất, kinh doanh có sử dụng mã số, mã vạch tại tỉnh Khánh Hòa, đảm bảo khả năng tương tác trao đổi dữ liệu với hệ thống truy xuất nguồn gốc của DN trong nước và quốc tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai hệ thống giám sát môi trường canh tác của trang trại dược Liên Sơn theo mô hình canh tác thông minh - Triển khai giải pháp truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm do công ty Dược Liên Sơn sản xuất. 	<p>xuất, kinh doanh của đơn vị thụ hưởng đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với hệ thống truy xuất nguồn gốc của DN trong nước và quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giám sát môi trường canh tác cần đạt được các chức năng như sau: Được vận hành trên nền tảng kết nối các thiết bị IoT và phần mềm giám sát, điều khiển hiện đại. Cho phép thống kê quản lý từng tài khoản người canh tác về mặt địa lý; Đọc thông tin nông nghiệp có xác thực, chọn lọc theo từng cây 		<p>xuất đặt hàng để tránh trùng lặp.</p>
---	---	--	--	--	--

				trồng; Nhận tin, điện thoại trao đổi với chuyên gia từng cây trồng; Tương tác với người nông dân, nhân viên cùng loài, loại, khách hàng cần tìm nhà cung cấp; Đọc thông số môi trường của khu vực nuôi theo thời gian thực; Truy xuất nguồn gốc nông phẩm cho người tiêu dùng; Giao tiếp thời gian thực với các thiết bị IoT.			
--	--	--	--	---	--	--	--

LĨNH VỰC: KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN

1	Đánh giá chỉ tiêu năng lực cạnh tranh du lịch Khánh Hòa	Đánh giá chỉ tiêu năng lực cạnh tranh du lịch Khánh Hòa	Nghiên cứu tổng quan về năng lực cạnh tranh điểm đến; Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh du lịch tỉnh Khánh Hòa Khảo sát và phân tích hiện trạng năng lực cạnh tranh điểm đến Khánh Hòa dựa	17 chuyên đề	Sở Du lịch; Trung tâm xúc tiến du lịch; các cơ sở đào tạo nhân lực du lịch; các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Du lịch Khánh Hòa	Vì Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh du lịch của Diễn đàn kinh tế thế giới đã có, đồng thời từ kết quả đề tài "Nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch biển đảo Khánh Hòa" đã xây dựng. Sở Du lịch nên triển khai ứng dụng kết quả đề tài này.
---	---	---	--	--------------	--	----------------------	---

			<p>trên 14 trụ cột chính Ứng dụng phần mềm xử lý dữ liệu hiện đại để phân tích độ tin cậy thang đo; phân tích nhân tố khám phá; phân tích chỉ số năng lực cạnh tranh cho các trụ cột</p> <p>Áp dụng phương pháp chuyên gia để phân tích kết quả nghiên cứu và kiến nghị chính sách nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh du lịch tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới.</p>				
--	--	--	--	--	--	--	--

GIÁM ĐỐC

Huỳnh Kỳ Hạnh